

GIẢI THÍCH HỢP ĐỒNG THEO HƯỚNG CÓ LỢI CHO BÊN YẾU THỂ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HOÀI*

Bài viết phân tích quy định về giải thích hợp đồng theo hướng có lợi cho bên yếu thể trong pháp luật Việt Nam hiện hành. Qua phân tích, bài viết chỉ ra những bất cập của pháp luật về khái niệm bên yếu thể trong quan hệ hợp đồng cũng như các quy định về giải thích hợp đồng. Từ đó, đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện quy định về giải thích hợp đồng theo hướng có lợi cho bên yếu thể.

Từ khóa: Giải thích hợp đồng; bên yếu thể; hợp đồng; pháp luật; quan hệ hợp đồng.

The article analyzes current Vietnamese legal provisions on contract interpretation in favor of the weaker party. It identifies shortcomings in the legal concept of the weaker party in contractual relationships as well as in the provisions governing contract interpretation. On this basis, the article proposes solutions to improve the legal framework for interpreting contracts in favor of the weaker party.

Keywords: Contract interpretation; weaker party; contract; law; contractual relationships.

NGÀY NHẬN: 23/7/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 26/8/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 18/9/2026

Email: hoaint@neu.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.369.2026.1636>

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế phát triển của pháp luật hợp đồng, ngày càng nhiều nghiên cứu nhấn mạnh rằng, trong mối quan hệ hợp đồng khi có một mức độ mất cân bằng đáng kể, thái quá về vị thế giữa các bên thì một bên không thể có quyền tự do hợp đồng thực sự (Arthur Allen Leff, 1967). Khi các bên không thực sự bình đẳng về vị thế đàm phán, ý chí của bên mạnh sẽ trở thành ý chí chung và được thể hiện trong các điều khoản của hợp đồng. Trong khi đó, giải thích hợp đồng là việc chủ thể giải thích, đi tìm ý chí chung của các bên tại thời điểm giao kết hợp đồng khi hợp đồng có những điều khoản, nội dung không rõ

ràng nhằm xác định quyền và nghĩa vụ của mỗi bên (Hà Thị Thúy, 2019).

Ở Việt Nam, pháp luật không ban hành một quy định riêng về giải thích hợp đồng theo hướng có lợi cho bên yếu thể mà được quy định trong *Bộ luật Dân sự* năm 2015 và các văn bản pháp luật chuyên ngành. Mặc dù vậy, quy định hiện hành vẫn còn nhiều hạn chế do thiếu định danh pháp lý về bên yếu thể trong quan hệ hợp đồng, cũng như các quy định về giải thích hợp đồng còn nhiều bất cập.

** ThS, Đại học Kinh tế Quốc dân; NCS, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội*

Dựa trên các phương pháp phân tích, tổng hợp, bài viết đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam cũng như thực tiễn áp dụng và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về giải thích hợp đồng theo hướng có lợi cho bên yếu thế.

2. Khái niệm bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng

Để định danh bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng, bài viết tiếp cận thông qua bối cảnh hợp đồng. Cách thức tiếp cận này được hiểu là khi tham gia quan hệ hợp đồng, không phải những nhóm người mà xã hội coi là yếu thế mới bị yếu thế và cũng không đồng nhất, khi họ thuộc nhóm người được coi là yếu thế sẽ luôn yếu thế. Trong quan hệ xã hội nói chung, có chủ thể là người bình thường và vị thế của họ bình đẳng với các chủ thể khác nhưng trong những quan hệ hợp đồng cụ thể, có thể họ lại là người yếu thế (Trường Duy Lượng, 2019).

Ở giai đoạn cổ điển, lý thuyết luật hợp đồng xoay quanh một thực thể trừu tượng duy nhất, đó là con người hợp lý; một lời hứa duy nhất, đó là sự hứa hẹn có thương lượng; một thời điểm duy nhất, đó là thời điểm xác lập hợp đồng (Melvin A. Eisenberg, 2018). “Con người hợp lý” được luận giải là các bên trong quan hệ hợp đồng là những chủ thể tối ưu nhất trong việc nhận diện lợi ích của chính mình, từ đó, thực hiện các thỏa thuận hợp lý nhằm tối đa hóa lợi ích chung, trừ các trường hợp khiếm khuyết ý chí do gian lận, nhầm lẫn hoặc cưỡng ép. Bên cạnh đó, “sự hứa hẹn có thương lượng” được hiểu hợp đồng là kết quả của sự thương lượng giữa các chủ thể có năng lực đàm phán ngang nhau. Như vậy, theo học thuyết luật hợp đồng thời kỳ cổ điển, ngoại trừ khiếm khuyết về năng lực hành vi dân sự và khiếm khuyết về ưng thuận thì các chủ thể có sự bình đẳng tuyệt đối trong quá trình xác lập và thực thi hợp đồng, không bên nào phải chịu vị thế bất lợi do sự mất cân bằng về năng lực đàm phán.

Trong thực tiễn pháp lý, mô hình “chủ thể lý tưởng” vốn dựa trên giả định cân bằng về vị thế đàm phán thường bị phủ nhận bởi sự tồn tại khách quan của các rào cản nội tại, như: sự bất tương xứng về kinh tế, kinh nghiệm chuyên môn hay sự phụ thuộc. Trong những tình huống này, có một bên gặp nhiều bất lợi hơn dưới một hoặc nhiều khía cạnh nhất định liên quan đến việc thương thảo hay đàm phán hợp đồng so với bên ký kết còn lại (Phan Hoài Nam, 2021). Hệ quả tất yếu là cơ chế “sự hứa hẹn có thương lượng” bị biến dạng về bản chất, buộc chủ thể phải thỏa hiệp trước các điều khoản áp đặt hoặc chấp nhận thiệt thòi về lợi ích. Trong những tình huống như vậy, bên bị chịu thiệt thòi chính là bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng.

Bên yếu thế được xác định dựa trên vị thế đàm phán của họ so với bên còn lại. Cách tiếp cận này tương đồng với quan điểm pháp luật của Liên minh châu Âu (EU) và một số quốc gia (Rasmus Goksör, 2006). Như vậy, thông qua các phân tích nêu trên, khái niệm về bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng như sau: *bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng là bên có vị thế đàm phán thấp hơn dẫn đến thiệt thòi bất công*.

3. Một số điểm bất cập về giải thích hợp đồng theo hướng có lợi cho bên yếu thế

Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam đã thiết lập cơ chế giải thích hợp đồng theo hai tầng quy phạm: tầng quy định áp dụng cho các giao dịch hợp đồng nói chung và tầng quy định đặc thù áp dụng cho hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

3.1. Giải thích hợp đồng tổng quát

Tại khoản 6 Điều 404 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Trường hợp bên soạn thảo đưa vào hợp đồng nội dung bất lợi cho bên kia thì khi giải thích hợp đồng phải theo hướng có lợi cho bên kia”. Tuy nhiên, còn nhiều bất cập trong quy định này, như:

Thứ nhất, Điều 404 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 có nêu đến “nội dung bất lợi cho bên kia”, nhưng lại không diễn giải cụ thể thế nào về nội dung bất lợi. Việc đánh giá và xác định nội dung bất lợi cho một bên trong hợp đồng là một thách thức lớn, do tiêu chí “nội dung bất lợi cho phía bên kia” được *Bộ luật Dân sự* sử dụng mang tính định tính, chung chung và phụ thuộc nhiều vào yếu tố chủ quan. Chính điều này khiến việc quy định trường hợp “bên soạn thảo đưa vào hợp đồng nội dung bất lợi cho phía bên kia” là căn cứ bắt buộc để giải thích hợp đồng trở nên khó khăn và thiếu tính khả thi, dễ dẫn đến sự không nhất quán trong thực tiễn xét xử.

Khi hợp đồng có điều khoản bất lợi cho một bên hoặc bất công thì theo thông lệ quốc tế, cơ chế được áp dụng là vô hiệu hóa hoặc điều chỉnh điều khoản đó chứ không phải giải thích hợp đồng theo hướng ngược lại của điều khoản đó. Hoặc có thể thấy, bản chất của việc giải thích hợp đồng là làm rõ nội dung không rõ ràng của hợp đồng khi hợp đồng có sự diễn đạt không rõ ràng (Hà Thị Thúy, 2019).

Thứ hai, khoản 6 Điều 404 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 không sử dụng thuật ngữ “bên mạnh thế” mà lại dùng thuật ngữ “bên soạn thảo” và hợp đồng được giải thích theo hướng có lợi cho “phía bên kia” (tức là bên không soạn thảo). Nhìn lại lịch sử, *Bộ Dân luật Bắc Kỳ*, *Trung Kỳ Hoàng Việt luật lệ* (*Dân luật Trung Kỳ*), *Nam Kỳ dân luật giản yếu* (*Dân luật Nam Kỳ*) đều thừa nhận căn cứ giải thích hợp đồng là giải thích hợp đồng dựa vào lợi ích của bên có nghĩa vụ chứ không dựa vào bên nào là bên soạn thảo. Theo đó, *Nam Kỳ dân luật giản yếu* quy định: “Trong trường hợp hồ nghi, kẻ ước phải giải thích theo chiều hướng có lợi cho người trái hộ, trừ phi có luật lệ quy định khác”. Cùng với quan điểm này, Điều 738 *Dân luật Trung kỳ* quy định “khi hồ nghi thời kẻ ước phải giải nghĩa thế nào cho lợi cho người mắc nợ hơn

là người chủ nợ”. Hai quy định này chịu ảnh hưởng trực tiếp từ *Bộ luật Dân sự Pháp*, cụ thể, Điều 1602 quy định “khi nào có điều nghi hoặc, hợp ước phải được giải thích theo cách có lợi cho người thụ trái và thiệt cho người trái chủ” (Vũ Văn Mẫu, 1963). Dựa trên nguyên tắc giải thích này, người thụ trái luôn được hưởng lợi thế khi diễn giải các điều khoản hợp đồng, không phụ thuộc vào việc họ có phải là bên chấp bút soạn thảo hợp đồng đó hay không. Tinh thần pháp luật này không được thể hiện trong các phiên bản của *Bộ luật Dân sự* nhưng lại được phản ánh trong thực tiễn xét xử.

3.2. Giải thích điều khoản mẫu

Giải thích theo hướng có lợi cho bên yếu thế không chỉ được quy định trong các hợp đồng nói chung mà còn được áp dụng đối với hợp đồng theo mẫu. Nguyên tắc giải thích hợp đồng được ghi nhận theo hướng bảo vệ bên yếu thế trong hợp đồng là bên được đề nghị giao kết hoặc người tiêu dùng, trong đó việc giải thích sẽ được tiến hành theo hướng có lợi cho bên này hoặc gây bất lợi cho bên đưa ra hợp đồng theo mẫu (Trần Ngọc Hiệp, 2023).

Khi hợp đồng theo mẫu được xác lập, có rất nhiều trường hợp điều khoản hợp đồng cần được giải thích để làm rõ nội hàm của điều khoản đó. Nền tảng lý thuyết cho việc xây dựng cơ chế pháp lý để điều chỉnh hoạt động giải thích hợp đồng theo mẫu dựa trên cơ sở việc giao kết hợp đồng theo mẫu luôn tạo ra sự bất cân bằng giữa bên đưa ra hợp đồng theo mẫu và bên chấp nhận hợp đồng theo mẫu. Chính vì vậy, việc xây dựng cơ chế giải thích hợp đồng theo mẫu nhằm kiểm soát và tạo ra sự công bằng cho bên đưa ra hợp đồng theo mẫu và bên chấp nhận hợp đồng theo mẫu (Hà Thị Thúy, 2017). Cùng với quan điểm này, Vũ Văn Mẫu (1963) cho rằng, trong các kẻ ước gia nhập, án lệ thường có xu hướng bên vực quyền lợi của kẻ yếu, của những người phải ký kết những kẻ ước mà không được quyền thảo luận về

các điều khoản của kế ước, mặc dù họ có tư cách là người trả chủ chứ không phải là người phụ trái.

Trên tinh thần đó, pháp luật Việt Nam cũng có những quy định tương tự. Cụ thể, khoản 2 Điều 405 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 quy định: “Trong trường hợp hợp đồng theo mẫu có điều khoản không rõ ràng, thì bên đưa ra hợp đồng theo mẫu phải chịu bất lợi khi giải thích điều khoản đó”. Bên cạnh đó, Điều 24 *Lưu ý Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng* năm 2023 xác định: Trong trường hợp hiểu khác nhau về nội dung hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thì việc giải thích được thực hiện theo hướng có lợi cho người tiêu dùng. Cùng với đó, Điều 24 *Lưu ý Kinh doanh bảo hiểm* năm 2022 quy định: Trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng dẫn đến có cách hiểu khác nhau thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm. Đối chiếu với quy định giải thích hợp đồng nói chung, có thể nhận thấy quy định tại khoản 2 Điều 405 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 bị trùng lặp về mặt lập pháp. Khoản 6 Điều 404 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 đã thiết lập nguyên tắc chung, cho phép việc giải thích hợp đồng được thực hiện theo hướng có lợi cho bên chấp nhận hợp đồng, bất lợi cho bên soạn thảo (trong hợp đồng theo mẫu thì bên soạn thảo là bên đưa ra hợp đồng theo mẫu), miễn là điều khoản đó được xác định là không rõ ràng hoặc không dễ hiểu. Do đó, việc tái khẳng định nguyên tắc này trong khoản 2 Điều 405 *Bộ luật Dân sự* năm 2015, đặc biệt khi tập trung vào yếu tố “bất lợi” là không cần thiết, bởi phạm vi áp dụng của khoản 6 Điều 404 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 đã bao hàm toàn bộ các trường hợp điều khoản không rõ ràng trong hợp đồng mẫu.

Nguyên tắc giải thích hợp đồng theo hướng chống lại bên soạn thảo được thiết lập dựa trên nhận định rằng, hợp đồng mẫu không phản ánh ý chí thực sự chung cuộc

của hai bên mà chủ yếu là ý chí đơn phương của bên soạn thảo. Tuy nhiên, tính hợp lý của nguyên tắc này không chỉ giới hạn trong hợp đồng mẫu mà còn mở rộng sang các hợp đồng thông thường có sự xuất hiện của “bên yếu thế”. Lý do là vì trong các giao dịch này, ý chí của bên yếu thế thường phụ thuộc vào ý chí của bên mạnh thế, do tác động của hoàn cảnh hoặc đặc tính “yếu thế” của chủ thể. Ngược lại, việc áp dụng nguyên tắc giải thích chống lại bên soạn thảo đối với các hợp đồng thông thường mà các bên có vị thế ngang bằng nhau, không bên nào là bên yếu thế, thậm chí bên còn lại có dấu hiệu thiếu trách nhiệm hoặc lơ là trong quá trình ký kết, là không hợp lý và làm sai lệch bản chất của nguyên tắc này. Điều này cho thấy, sự thiếu nhất quán và tính chưa triệt để trong việc xây dựng các quy tắc giải thích hợp đồng của *Bộ luật Dân sự*, dẫn đến tình trạng các điều khoản giải thích hợp đồng vừa có dấu hiệu thiếu sót (trong việc nhận diện bên yếu thế), vừa dư thừa (trong việc lặp lại nguyên tắc), và chưa hoàn toàn chính xác về mặt phạm vi áp dụng lý luận.

Mặc dù *Bộ luật Dân sự* năm 2015 đã thiết lập quy tắc giải thích hợp đồng theo hướng bất lợi cho bên đưa ra hợp đồng theo mẫu, nhưng lại chưa đưa ra một quy tắc ưu tiên giải thích trong trường hợp phát sinh mâu thuẫn giữa điều khoản mẫu đã được chuẩn hóa và điều khoản được các bên thương lượng, thiết lập riêng. Trong khi đó, pháp luật của nhiều quốc gia thường áp dụng quy tắc ưu tiên giải thích theo hướng áp dụng điều khoản do chính các bên thỏa thuận riêng. Nguyên tắc này được xây dựng trên cơ sở lý luận vững chắc, coi điều khoản thỏa thuận riêng là sự thể hiện ý chí chung và sau cùng của các bên tham gia giao dịch.

4. Một số kiến nghị

Thứ nhất, cần luật hóa khái niệm bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng. Bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng là bên có vị thế đàm

phán thấp hơn dẫn đến thiệt thòi bất công. Để làm rõ nội hàm bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng, Tòa án cần ban hành hướng dẫn giải thích dựa trên đặc điểm của bên yếu thế về bất lợi kinh tế, bất lợi về kinh nghiệm chuyên môn và bất lợi do sự tin cậy. Qua thời gian, nội hàm bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng sẽ được làm rõ và bồi đắp liên tục bởi thực tiễn xét xử. Do đó, Tòa án cần ban hành hướng dẫn dưới sự tập hợp các bản án từ thực tiễn. Điều này sẽ tạo ra một hướng dẫn linh hoạt giúp các cơ quan tài phán có căn cứ rõ ràng để giải quyết các tranh chấp phát sinh.

Thứ hai, ban hành quy định về giải thích hợp đồng theo hướng có lợi cho bên yếu thế. Tinh thần giải thích hợp đồng theo hướng có lợi cho bên yếu thế được quy định tại Điều 404 và Điều 405 *Bộ luật Dân sự* năm 2015. Tuy nhiên, hai quy định này vẫn còn tồn tại mâu thuẫn và chưa thể hiện hết được tinh thần bảo vệ bên yếu thế. Do đó, đề xuất bãi bỏ khoản 6 Điều 404 và khoản 2 Điều 405 *Bộ luật Dân sự* năm 2015. Thay vào đó, ban hành điều luật mới với tiêu đề giải thích hợp đồng theo hướng có lợi cho bên yếu thế. Điều luật mới có nội dung như sau: “Điều X: Giải thích hợp đồng theo hướng có lợi cho bên yếu thế.

1. Trong trường hợp hợp đồng có thể được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau, thì khi giải thích hợp đồng phải theo hướng có lợi cho bên yếu thế.

2. Trong trường hợp điều khoản mẫu có nội dung khác với nội dung hợp đồng các bên đã thỏa thuận thì ưu tiên giải thích hợp đồng theo nội dung hợp đồng các bên đã thỏa thuận”.

5. Kết luận

Mặc dù giải thích hợp đồng đã được ghi nhận, song chính sự thiếu vắng định danh bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng cũng như những hạn chế về quy định giải thích hợp đồng đã làm giảm hiệu quả bảo vệ bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng. Để hoàn

thiện những “khoảng trống” trong quy định pháp luật hiện tại, bài viết đưa ra kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện quy định về giải thích hợp đồng, từ đó, bảo vệ tốt hơn bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng □

Tài liệu tham khảo:

- Arthur Allen Leff (1967). *Unconscionability and the Code - The Emperor's New Clause*. University of Pennsylvania Law Review, Vol. 115, No. 4.
- Bộ Tư pháp (2015). Dự thảo *Bộ luật Dân sự* năm 2015, lần thứ 4.
- Eisenberg, Melvin A. (2018). *Foundational Principles of Contract Law*. Oxford University Press.
- Goksör, Rasmus (2006). Jurisprudence on Protection of Weaker Parties in European Contracts Law From a Swedish and Nordic Perspective. *Chicago-Kent Journal of International and Comparative Law*, Vol. 6(1).
- Hà Thị Thúy (2017). Giải thích hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, một số điểm bất cập và giải pháp hoàn thiện. *Tạp chí Luật học*, số 10 (10/2017).
- Hà Thị Thúy (2019). *Giải thích hợp đồng theo quy định của pháp luật Việt Nam* (Luận án tiến sĩ luật học). Trường Đại học Luật Hà Nội.
- Phan Hoài Nam (2021). *Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại có yếu tố nước ngoài tại Tòa án Việt Nam - Thẩm quyền và pháp luật áp dụng*. Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự* năm 2015.
- Quốc hội (2022). *Luật Kinh doanh bảo hiểm* năm 2022.
- Quốc hội (2023). *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng* năm 2023.
- Tòa án nhân dân Tối cao (2017). *Quyết định số 01/2017/HNGĐ-GĐT ngày 15/02/2017 về tranh chấp tài sản sau ly hôn*.
- Trần Ngọc Hiệp (2023). *Hợp đồng theo mẫu theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam, Luận án tiến sĩ luật học*. Trường Đại học Luật Hà Nội.
- Tưởng Duy Lượng (2019). Bảo đảm quyền lợi cho người yếu thế trong quan hệ hợp đồng, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 21 (397) (tháng 11/2019).
- Vũ Văn Mẫu (1963). *Việt Nam dân luật lược khảo, Quyển II: nghĩa vụ và khế ước*. Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản.